

Số: 159/QĐ-BVU

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 5 tháng 09 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận kết quả kỳ thi tiếng Anh, tiếng Nhật dùng xét chuẩn đầu ra
trình độ Đại học của trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu
Đợt thi ngày 27 tháng 08 năm 2023**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Quyết định số 27/2006/QĐ-TTg ngày 27/1/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-BVU ngày 01/07/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 122/QĐ-BVU ngày 21/08/2023 của Hiệu trưởng về việc thành lập hội đồng thi và cấp chứng nhận tiếng Anh, tiếng Nhật dùng xét chuẩn đầu ra trình độ Đại học của Trường ĐH Bà Rịa - Vũng Tàu đợt thi ngày 27/08/2023;

Theo đề nghị của Hội đồng thi và cấp chứng nhận tiếng Anh, tiếng Nhật dùng xét chuẩn đầu ra trình độ Đại học - đợt thi ngày 27/08/2023

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận kết quả kỳ thi tiếng Anh, tiếng Nhật dùng xét Chuẩn đầu ra trình độ Đại học của trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu, đợt thi ngày 27 tháng 08 năm 2023, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Tiếng Anh	Tiếng Nhật
1	Tổng số thí sinh đăng ký dự thi:	46	2
2	Tổng số thí sinh dự thi	45	2
3	Tổng số thí sinh không dự thi	1	0
4	Tổng số thí sinh không đạt	1	0
5	Tổng số thí sinh đạt	44	2

(Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các ông (bà) Trưởng các phòng, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện thủ tục cấp chứng nhận cho các thí sinh đạt có tên tại Điều 1 theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Khoa NN và KHXX;
- Công thông tin sinh viên, TB egov;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI**



PGS.TS. LS Nguyễn Thị Hoài Phương

KẾT QUẢ THI TIẾNG ANH DÙNG XÉT CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA - VŨNG TÀU
Đợt thi: Ngày 27 tháng 08 năm 2023

(Đính kèm Quyết định số: 159/QĐ-BVU ngày 5 /09/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu)

STT	Số BD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã sinh viên	Điểm				ĐTB (1)	Kết quả	Bậc quy đổi	Ghi chú
								Reading	Listening	Writing	Speaking				
1	182965	Lê Thị Hoàng	Anh	Nữ	27/01/2000	DH18TQ	18032965	7.5	5.5	5.3	5.2	6.0	Đạt	Bậc 3/6	
2	194471	Lưu Thùy	Anh	Nữ	13/01/2001	DH19DQ	19034471	7.0	6.0	6.7	6.0	6.5	Đạt	Bậc 4/6	
3	194453	Văn Chí	Bảo	Nam	12/01/2000	DH19NB2	19034453	8.5	7.5	4.7	4.6	6.5	Đạt	Bậc 4/6	
4	183641	Nguyễn Hoàng	Châu	Nam	08/05/2000	DH18DL2	18033641	7.0	7.0	1.7	6.7	5.5	Đạt	Bậc 3/6	
5	183889	Đặng	Chương	Nam	01/01/2000	DH18TD	18033889	9.0	8.0	6.0	7.0	7.5	Đạt	Bậc 4/6	
6	193718	Nguyễn Hồng	Đào	Nữ	11/04/2001	DH19DQ	19033718	9.0	8.0	7.0	5.5	7.5	Đạt	Bậc 4/6	
7	205351	Tạ Văn	Đạo	Nam	06/05/2000	DH20TLH	20035351	7.5	6.5	6.7	5.0	6.5	Đạt	Bậc 4/6	
8	193827	Chu Văn	Đức	Nam	05/12/1999	DH19NB1	19033827	8.0	5.5	4.0	4.0	5.5	Đạt	Bậc 3/6	
9	193738	Võ Bảo	Hân	Nữ	18/10/2001	DH19DL1	19033738	8.0	8.0	7.0	8.0	8.0	Đạt	Bậc 4/6	
10	205562	Nguyễn Ngọc	Hiền	Nữ	30/04/2002	DH20QS	20035562	8.0	8.5	5.0	7.0	7.0	Đạt	Bậc 4/6	
11	194817	Trần Đức	Hiếu	Nam	04/04/2001	DH19TN	19034817	8.0	8.0	7.0	8.0	8.0	Đạt	Bậc 4/6	
12	193787	Hứa Huy	Hoàng	Nam	21/01/1998	DH19TN	19033787	8.0	6.5	7.0	4.5	6.5	Đạt	Bậc 4/6	
13	193918	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	12/04/2001	DH19TN	19033918	8.0	7.0	7.0	6.5	7.0	Đạt	Bậc 4/6	
14	140584	Đinh Thị	Hường	Nữ	26/03/1994	DH14KT	14030584	3.0	5.0	4.3	4.0	4.0	Đạt	Bậc 3/6	
15	194481	Hoàng Văn	Huy	Nam	21/06/2001	DH19QG	19034481	8.5	5.5	7.0	4.0	6.5	Đạt	Bậc 4/6	
16	193703	Nguyễn Đình	Huy	Nam	27/03/2001	DH19DL1	19033703	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Không đạt		Vắng thi
17	150230	Trần Thị Mỹ	Huyền	Nữ	14/03/1996	DH15HQ2	15030230	8.0	7.0	5.0	5.5	6.5	Đạt	Bậc 4/6	
18	183513	Nguyễn Minh	Khang	Nam	04/08/2000	DH19NB2	18033513	8.0	7.0	6.3	4.0	6.5	Đạt	Bậc 4/6	

STT	Số BD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã sinh viên	Điểm				ĐTB (1)	Kết quả	Bậc quy đổi	Ghi chú
							Reading	Listening	Writing	Speaking				
19	170032	Nguyễn Phước Khang	Nam	05/12/1998	DH17DC	17030032	8.5	7.0	6.3	7.8	7.5	Đạt	Bậc 4/6	
20	193891	Nguyễn Hiếu Lễ	Nam	27/12/2000	DH19LG2	19033891	8.0	6.0	6.7	5.0	6.5	Đạt	Bậc 4/6	
21	194491	Huỳnh Nguyễn Bích Ngân	Nữ	04/06/2001	DH19QG	19034491	8.0	7.0	7.0	8.0	7.5	Đạt	Bậc 4/6	
22	205783	Nguyễn Thị Thu Ngân	Nữ	12/09/2002	DH20KS2	20035783	9.5	7.5	5.7	5.0	7.0	Đạt	Bậc 4/6	
23	204931	Phạm Thị Kim Ngân	Nữ	01/05/2002	DH20KS1	20034931	4.0	8.0	6.7	4.0	5.5	Đạt	Bậc 3/6	
24	182977	Phan Thanh Ngân	Nữ	10/11/2000	DH19DN	18032977	8.5	7.0	6.3	5.0	6.5	Đạt	Bậc 4/6	
25	205159	Vũ Thị Ngọc	Nữ	15/05/2002	DH20QS	20035159	7.5	7.5	6.3	4.0	6.5	Đạt	Bậc 4/6	
26	194171	Nguyễn Phan Huỳnh Như	Nữ	12/05/2001	DH19QG	19034171	9.5	7.5	6.0	5.0	7.0	Đạt	Bậc 4/6	
27	193866	Phạm Trần Nguyên Phát	Nam	15/01/2001	DH19CO	19033866	5.5	6.0	7.0	6.5	6.5	Đạt	Bậc 4/6	
28	205817	Nguyễn Trọng Phong	Nam	10/11/2000	DH20TLH	20035817	8.0	7.0	5.7	4.0	6.0	Đạt	Bậc 3/6	
29	194365	Lê Hữu Phước	Nam	14/04/2001	DH19LG1	19034365	2.5	5.0	1.0	3.0	3.0	Không đạt		
30	194238	Nguyễn Thanh Tuyết Sương	Nữ	09/02/2000	DH19DL1	19034238	8.0	6.5	6.7	6.0	7.0	Đạt	Bậc 4/6	
31	205661	Phạm Thị Minh Thanh	Nữ	13/11/2002	DH20QS	20035661	9.0	7.0	5.0	7.0	7.0	Đạt	Bậc 4/6	
32	193764	Phan Quốc Thành	Nam	03/01/2000	DH19CK	19033764	7.0	8.0	6.0	4.0	6.5	Đạt	Bậc 4/6	
33	194690	Đào Phương Thảo	Nữ	17/02/2001	DH19KS1	19034690	6.0	5.0	3.5	4.0	4.5	Đạt	Bậc 3/6	
34	205611	Nguyễn Minh Thông	Nam	02/08/2002	DH20QG	20035611	8.0	6.5	6.0	8.5	7.5	Đạt	Bậc 4/6	
35	193758	Thái Thị Anh Thư	Nữ	06/10/2001	DH19LH	19033758	9.0	8.5	6.0	4.6	7.0	Đạt	Bậc 4/6	
36	194239	Nguyễn Huỳnh Thuận	Nam	03/12/2000	DH19CO	19034239	8.0	8.0	6.3	3.2	6.5	Đạt	Bậc 4/6	
37	193864	Vũ Trường Thuận	Nam	11/04/2001	DH19CO	19033864	7.0	8.0	7.0	0.5	5.5	Đạt	Bậc 3/6	
38	194109	Bùi Hữu Tình	Nam	09/09/2001	DH19CO	19034109	7.0	6.5	6.0	1.7	5.5	Đạt	Bậc 3/6	
39	193851	Dương Kiều Trinh	Nữ	08/09/2001	DH19LH	19033851	7.5	7.0	6.0	8.7	7.5	Đạt	Bậc 4/6	
40	161869	Nguyễn Văn Trường	Nam	19/11/1998	DH16DL3	16031869	8.5	8.0	6.7	7.8	8.0	Đạt	Bậc 4/6	
41	205511	Lê Anh Tuấn	Nam	12/05/2002	DH20QS	20035511	5.0	6.5	1.3	4.7	4.5	Đạt	Bậc 3/6	
42	194564	Vũ Thị Tươi	Nữ	20/10/2001	DH19DQ	19034564	9.0	7.0	5.7	4.2	6.5	Đạt	Bậc 4/6	

STT	Số BD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã sinh viên	Điểm				ĐTB (1)	Kết quả	Bậc quy đổi	Ghi chú
							Reading	Listening	Writing	Speaking				
43	194165	Lê Phạm Ngọc Tuyền	Nữ	23/04/2001	DH19KC	19034165	7.0	5.5	7.0	8.0	7.0	Đạt	Bậc 4/6	
44	204917	Phan Thị Tú Uyên	Nữ	23/02/2002	DH20DN	20034917	8.5	7.0	7.0	0.8	6.0	Đạt	Bậc 3/6	
45	193742	Nguyễn Ngọc Thảo Vân	Nữ	23/06/2001	DH19KS1	19033742	8.5	2.0	7.0	1.5	5.0	Đạt	Bậc 3/6	
46	193699	Huỳnh Thị Như Ý	Nữ	27/10/2001	DH19LG1	19033699	9.0	8.5	7.0	6.5	8.0	Đạt	Bậc 4/6	

(1) Điểm trung bình đã làm tròn

*** Thống kê:**

_ Số thí sinh dự thi: **46**
 _ Số thí sinh không dự thi: **1**
 _ Số thí sinh đạt: **44**
 _ Số thí sinh không đạt: **2**

NGƯỜI VÀO ĐIỂM



Tôn An Châu

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 5 tháng 09 năm 2023

**HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI**



PGS.TS.LS Nguyễn Thị Hoài Phương



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THI TIẾNG ANH DÙNG XÉT CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA - VŨNG TÀU
Đợt thi: Ngày 27 tháng 08 năm 2023

(Đính kèm Quyết định số: 159/QĐ-BVU ngày 5/09/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu)

STT	Số BD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã sinh viên	Điểm				ĐTB (1)	Kết quả	Bậc quy đổi	Ghi chú
								Đọc TN	Nghe - TN	Viết TN	Nói TN				
1	171360	Trần Quang	Huy	Nam	16/12/1999	DH17PA	17031360	6.8	5.5	6.5	5.0	6.0	Đạt	Bậc 3/6	
2	152382	Đào Anh	Phuong	Nữ	13/01/1997	DH15TM1	15032382	9.7	6.0	7.5	5.5	7.0	Đạt	Bậc 4/6	

(1) Điểm trung bình đã làm tròn

*** Thống kê:**

_ Số thí sinh dự thi:	2
_ Số thí sinh không dự thi:	0
_ Số thí sinh đạt:	2
_ Số thí sinh không đạt:	0

NGƯỜI VÀO ĐIỂM



Tôn An Châu

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 5 tháng 09 năm 2023

**HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI**



PGS.TS. LS Nguyễn Thị Hoài Phương